

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sau đây gọi là Nghị định 100/2019/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng (sau đây gọi là Nghị định số 123/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hoá trên phương tiện khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0000006/BB-VPHC lập ngày 02/01/2024 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 26/01/2024 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh đối với chủ phương tiện Đồng Thị Hải Yến;

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh, làm rõ hồ sơ vi phạm hành chính số 189/BC-SGTVT-TTr ngày 26/01/2024 của Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-GQXP ngày 17/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh tại Tờ trình số 05/TT-SGTVT-TTr ngày 02/01/2024; của Sở Tư pháp Bắc Ninh tại Báo cáo số 15/BC-STP ngày 15/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Đồng Thị Hải Yến Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 11/06/1987 Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện tại: Số nhà 8, Tổ 94, Đồn Điền, Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh.

Số CCCD: 022187002575 ngày cấp: 19/4/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

+ Hành vi thứ nhất: Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP).

+ Hành vi thứ hai: Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (cụ thể là điểm a khoản 7 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP).

+ Hành vi thứ ba: Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

3. Quy định tại:

+ Hành vi thứ nhất: Khoản 14 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm q khoản 17 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

+ Hành vi thứ hai: Khoản 11 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

+ Hành vi thứ ba: Điểm a khoản 10 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm n khoản 17 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP).

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

+ Hành vi thứ nhất: Số tiền phạt là 72.500.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Hành vi thứ hai: Số tiền phạt là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

+ Hành vi thứ ba: Số tiền phạt là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Tổng số tiền phạt là: 104.500.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không, do phương tiện có thùng xe, khối lượng hàng hoá cho phép chuyên chở đúng theo quy định hiện hành. Phương tiện không có phù hiệu.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả: Không, do phương tiện có thùng xe, khối lượng hàng hoá cho phép chuyên chở đúng theo quy định hiện hành. Không có đủ cơ sở khẳng định hành vi vi phạm gây hư hại cho cầu, đường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Đồng Thị Hải Yến là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Bà Đồng Thị Hải Yến có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này. Nếu quá thời hạn mà Bà Đồng Thị Hải Yến không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Bà Đồng Thị Hải Yến bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Bà Đồng Thị Hải Yến bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001881 (cấp cho xe ô tô BKS 14H-027.87) để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt.

c) Bà Đồng Thị Hải Yến có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CN, XDCEB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tân Phụng

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông/bà là người đại diện của tổ chức vi phạm vào hồi giờ phút, ngày/..../2024.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)